

# Lịch Sử Ẩn Giấu của Câu Bốn Mươi — Số Mười Lăm

## Tai Vạ Thứ Hai - Phần Hai

Jeff Pippenger

2026-06-11

Bà White nhiều lần đề cập rằng đoạn Kinh Thánh trong Ê-sai mà Đức Chúa Jêsus đã đọc trong nhà hội tại Na-xa-rét không những công bố công việc của Ngài, mà còn tiêu biểu cho công việc của chúng ta. Sự ứng nghiệm trọn vẹn của công việc được xúc dầu ấy được thực hiện bởi những người hợp thành cờ hiệu của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Thần của Chúa Hằng Hữu ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta để rao truyền tin lành cho những kẻ nhu mì; Ngài đã sai ta băng bó những tấm lòng tan vỡ, công bố sự tự do cho những kẻ bị cầm tù, và sự mở cửa ngục cho những kẻ bị trói buộc; để công bố năm đẹp lòng Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; để an ủi mọi kẻ than khóc; để ban cho những kẻ than khóc tại Si-ôn mào hoa thay cho tro bụi, dầu vui mừng thay cho tang chế, áo ngợi khen thay cho tâm thần nặng nề; hầu cho họ được gọi là cây của sự công chính, là sự trồng của Đức Giê-hô-va, để Ngài được vinh hiển. Và họ sẽ xây lại những nơi hoang phế xưa, sẽ dựng lại những chỗ đổ nát ban trước, và sẽ sửa sang các thành bị tàn phá, những nơi hoang vu qua nhiều đời. Người ngoại sẽ đứng chặn bày cho các người, con cháu kẻ xa lạ sẽ làm người cày ruộng và người trồng nho cho các người. Nhưng các người sẽ được gọi là các Thầy Tế lễ của Đức Giê-hô-va; người ta sẽ xưng các người là những Tôi tớ của Đức Chúa Trời chúng ta; các người sẽ ăn của cải các dân ngoại, và sẽ lấy vinh quang của họ mà tự hào. Thay vì sự hổ nhục của các người, các người sẽ được gấp đôi; thay vì sự nhuốc nha, họ sẽ vui mừng về phần cơ nghiệp mình; vì thế trong xứ mình họ sẽ nhận được gấp đôi; niềm vui đời đời sẽ thuộc về họ. Ê-sai 61:1-7.

Trong bài viết trước, chúng ta đã bắt đầu xác định “giờ, tháng, ngày và năm” cấu thành lời tiên tri về thời kỳ ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày. Không còn thời gian nữa, vì vậy bốn cách diễn đạt về thời gian ấy phải được áp dụng theo nghĩa biểu tượng trong những ngày sau rốt, khi các đặc điểm tiên tri của tai vạ thứ nhất và thứ hai được lặp lại trong tai vạ thứ ba. “Năm” là “năm được đẹp lòng của Chúa,” và cũng là “ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta.”

“Ngày” ấy là “ngày tai họa,” một ngày báo ứng và báo thù, như Môi-se đã trình bày.

Sự báo thù và sự báo ứng thuộc về Ta; chân chúng nó sẽ trượt ngã trong thời điểm đã định; vì ngày tai họa của chúng nó đã gần, và những điều sẽ giáng trên chúng nó đang vội đến. Phục truyền luật lệ ký 32:35.

Trong sách Ê-sai, đó là “năm đẹp lòng” và “ngày báo thù”; và ngày báo thù chính là “ngày tai họa” của Môi-se, khi chân của Laodicea trượt ngã lúc họ nhận lấy sự báo ứng và sự báo thù. Giờ của con động đất lớn, ngày tai họa, năm đẹp lòng và tháng thứ nhất đều trùng hợp với luật ngày Chủ nhật. Từ “tháng” trong Giô-ên là một từ được thêm vào, nhưng từ được thêm vào ấy là đúng. Các dịch

giả đã thêm từ “tháng” phù hợp với lẽ thật rằng mưa cuối mùa đã đến trong tháng thứ nhất.

Hỡi con cái Si-ôn, hãy vui mừng và hớn hở trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài đã ban cho các ngươi mưa đầu mùa vừa phải, và Ngài sẽ khiến mưa giáng xuống cho các ngươi, tức là mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, trong tháng thứ nhất. Giô-ên 2:23.

Từ “tháng” là một sự diễn giải, không thuộc về nguyên văn được soi dẫn. Bản tiếng Hê-bơ-rơ chỉ đơn giản nói rằng mưa sẽ đến “ban đầu” hoặc “như lúc ban đầu”—nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ phục hồi những cơn mưa đúng vào mùa của chúng, y như trong các thời trước. Bà White nhiều lần đặt phong trào Miller từ năm 1840 đến 1844 song song với Lễ Ngũ Tuần để mô tả mưa cuối mùa trong những ngày sau rốt. Mưa cuối mùa đến “như lúc ban đầu,” tức là Lễ Ngũ Tuần, điều mà Bà White nhiều lần đặt song song với luật ngày Chúa nhật.

“Thiên sứ hiệp cùng trong sự công bố sứ điệp của thiên sứ thứ ba sẽ làm cho khắp cả đất được sáng rực bởi vinh quang của mình. Ở đây đã được báo trước một công cuộc có tầm vóc hoàn vũ và quyền năng khác thường. Phong trào phục lâm những năm 1840–44 là một sự biểu hiện vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời; sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được truyền đến mọi trạm truyền giáo trên thế giới, và tại một số quốc gia đã có mối quan tâm tôn giáo lớn lao nhất từng được chứng kiến ở bất cứ xứ nào kể từ thời Cải Chánh của thế kỷ thứ mười sáu; nhưng tất cả những điều này sẽ còn bị vượt xa bởi phong trào hùng mạnh dưới lời cảnh báo cuối cùng của thiên sứ thứ ba.

“Công việc ấy sẽ tương tự như công việc trong Ngày Lễ Ngũ Tuần. Như ‘mưa đầu mùa’ đã được ban cho, trong sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh lúc khởi đầu thời kỳ Phúc Âm, để làm cho hạt giống quý báu nảy mầm, thì ‘mưa cuối mùa’ cũng sẽ được ban cho vào lúc kết thúc để làm chín mùa gặt. ‘Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta chuyên tâm nhận biết Đức Giê-hô-va; sự hiện đến của Ngài được sẵn sàng như rạng đông; Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và mưa đầu mùa trên đất.’ Ô-sê 6:3. ‘Hỡi con cái Si-ôn, hãy vui mừng và hớn hở trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài đã ban cho các ngươi mưa đầu mùa cách vừa phải, và sẽ khiến mưa xuống cho các ngươi, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa.’ Giô-ên 2:23. ‘Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời phán, Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi xác thịt.’ ‘Và hễ ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.’ Công vụ các Sứ đồ 2:17, 21.”

“Công cuộc vĩ đại của Phúc Âm sẽ không kết thúc với sự biểu hiện quyền năng của Đức Chúa Trời kém hơn điều đã đánh dấu lúc khai mở của nó. Những lời tiên tri đã được ứng nghiệm trong sự tuôn đổ của mưa đầu mùa vào lúc mở đầu thời kỳ Phúc Âm sẽ lại được ứng nghiệm trong mưa cuối mùa vào lúc kết thúc của nó. Đây là ‘những thời kỳ tươi tỉnh’ mà sứ đồ Phi-e-rơ đã hướng tới khi ông nói: ‘VẬY, các ngươi hãy ăn năn và trở lại, hầu cho tội lỗi mình được xóa đi, đặng những thời kỳ tươi tỉnh đến từ sự hiện diện của Chúa; và Ngài sẽ sai Đức Chúa Jê-sus.’ Công vụ 3:19, 20.” Thiện Ác Đấu Tranh, 611.

Lễ Ngũ Tuần là sự “khai mở” hay “khởi đầu” của công cuộc Tin Lành, còn cơn mưa cuối mùa tại lúc “kết thúc” là sự “kết thúc.” Điều thứ nhất tượng trưng cho điều sau cùng. Tháng thứ nhất đang xác định sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh vào thời điểm luật ngày Chúa nhật.

“Không một ai trong chúng ta sẽ từng nhận được ấn của Đức Chúa Trời khi tính cách của chúng ta còn có một đốm hay một vết nhơ nào. Phần việc còn lại cho chúng ta là phải sửa chữa những khuyết điểm trong tính cách mình, tẩy sạch đền thờ tâm hồn khỏi mọi sự ô uế. Bấy giờ mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên chúng ta như mưa đầu mùa đã đổ xuống trên các môn đồ trong Ngày Lễ Ngũ Tuần. ...”

“Hỡi anh em, anh em đang làm gì trong công tác chuẩn bị trọng đại này? Những kẻ đang hiệp mình với thế gian thì đang tiếp nhận khuôn mẫu của thế gian và chuẩn bị để nhận dấu của con thú. Còn những người không tin cậy nơi chính mình, đang tự hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời và thanh tẩy linh hồn mình bằng sự vâng phục lẽ thật, thì đang tiếp nhận khuôn mẫu thiên thượng và chuẩn bị để nhận ấn của Đức Chúa Trời trên trán mình. Khi sắc lệnh được ban ra và dấu ấn được đóng vào, thì phẩm cách của họ sẽ vẫn tinh sạch và không tì vết cho đến đời đời.” Testimonies, quyển 5, tr. 214, 216.

“Tháng” thứ nhất là luật ngày Chủ nhật, “giờ” của trận động đất lớn là luật ngày Chủ nhật, “ngày” của tai họa, báo ứng và báo thù là luật ngày Chủ nhật, và “năm” được chấp nhận là luật ngày Chủ nhật. Một trăm năm mươi năm của lời tiên tri về tai vạ thứ nhất chấm dứt tại luật ngày Chủ nhật, nơi ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày bắt đầu.

Phán cùng vị thiên sứ thứ sáu có ông loa rằng: Hãy thả bốn thiên sứ đang bị trói tại sông lớn Ô-phơ-rát. Bốn thiên sứ ấy được thả ra, là những vị đã được chuẩn bị sẵn cho giờ, ngày, tháng, và năm ấy, để giết phần ba loài người. Khải Huyền 9:14, 15.

Bốn “thiên sứ” đã bị “trói tại sông lớn Euphrates” được “thả ra” vào giờ ban hành luật ngày Chủ nhật. Theo lời tiên tri, họ đã được “chuẩn bị” cho giờ, ngày, tháng và năm của tai vạ thứ hai để giết một phần ba loài người. Hoa Kỳ bị tiêu diệt với tư cách là vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh vào lúc ban hành luật ngày Chủ nhật, và Hoa Kỳ là một phần ba của liên minh ba bên được thiết lập tại thời điểm ban hành luật ngày Chủ nhật. Tai vạ thứ hai được lặp lại trong tai vạ thứ ba, cũng như thiên sứ thứ hai được lặp lại trong thiên sứ thứ ba.

Bốn ngọn gió ấy đã được thả ra vào biển số 11/9, đánh dấu sự khởi đầu của việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn người, và ngay sau đó lại bị ngăn giữ. Khi những người được tiêu biểu trong Ê-sai sáu mươi mốt là những kẻ than khóc được yên ủi, thì họ được yên ủi bằng sự tuôn đổ trọn vẹn của Đấng Yên Ủi vào lúc luật ngày Chủ nhật, cũng là “giờ” của trận động đất lớn. Những người than khóc trong năm được nhậm, chính là những người đang than khóc trong Ê-xê-chi-ên chín, là những người nhận lãnh ấn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus đã bắt đầu chức vụ của Ngài bằng cách trích dẫn Ê-sai sáu mươi mốt, và Chị White đặt lời tuyên bố của Ngài song song với công việc của chúng ta.

“Đấng Christ đã công bố sứ mạng của Ngài cho thế gian khi, trong hội đường tại Na-xa-rét, Ngài đọc từ lời tiên tri của Ê-sai: ‘Thần của Chúa ngự trên ta, vì Ngài đã xúc dầu cho ta để rao giảng Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta chữa lành những tâm lòng tan vỡ, công bố sự giải cứu cho kẻ bị cầm tù, và sự sáng mắt lại cho người mù, trả tự do cho những kẻ bị áp bức, rao giảng năm đẹp lòng Chúa.’ Một công việc lớn lao biết bao ở trước mặt Ngài!—Rao giảng năm đẹp lòng Chúa. Thời kỳ này bao trùm hết đời này sang đời khác, kéo dài từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, chừng nào thời gian thử thách còn kéo dài. Đức Chúa Trời đang chờ đợi để nghe lời

cầu xin và tiếng gõ cửa; chăm xem liệu loài người có đến gần Ngài, là Đấng duy nhất có thể giúp chúng ta, hay không. Ngài tha thiết muốn tha thứ tội lỗi của họ, tiếp nhận họ như thuộc riêng về Ngài. Ngài sẽ tiếp nhận mọi linh hồn ăn năn thống hối đến cùng Ngài; vì chính để làm công việc này mà Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Con độc sanh của Ngài.”

“Nhưng tại sao Đấng Christ đã không hoàn tất lời phán được chép trong Ê-sai? Tại sao Ngài đã bỏ qua mệnh đề, ‘và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta’? Phần sau của câu này cũng là lẽ thật chẳng kém gì phần đầu; và Đấng Christ đã không phủ nhận lẽ thật ấy bởi sự im lặng của Ngài, bởi việc giữ lại một phần chính những lời của Ngài đã ban cho vị tiên tri được Ngài chọn. Nhưng mệnh đề cuối này lại chính là điều mà những người nghe Ngài thích suy tưởng đến, và là điều họ có khuynh hướng thực hành, khi tuyên án phán xét trên tất cả những ai không cùng đức tin tôn giáo với họ. Thay vì ban cho dân sự những lời chân lý, công bình, và sự tha thứ, họ đã dạy dân sự rằng Đức Chúa Trời ghét toàn thể thế giới ngoại bang. Bản tính phụ tử của Đức Chúa Trời đã bị trình bày sai lạc, và bị chôn vùi dưới các truyền thống loài người. Signs of the Times, January 14, 1897.

“Sứ mạng của dân sự Đức Chúa Trời trong thời đại này được vạch rõ trong những lời được soi dẫn mô tả công việc của Đấng Mê-si: ‘Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta, vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta để rao truyền tin lành cho những kẻ nhu mì; Ngài đã sai ta đến để chữa lành những tấm lòng tan vỡ, để công bố sự tự do cho những kẻ bị giam cầm, và sự mở cửa ngục cho những kẻ bị trói buộc; để rao báo năm đẹp lòng của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; để an ủi mọi kẻ than khóc, để định phần cho những kẻ than khóc tại Si-ôn, ban cho họ mào hoa thay tro bụi, dầu vui mừng thay sự than khóc, áo ngợi khen thay tâm thần nặng nề; hầu cho họ được gọi là cây công bình, là sự tròng của Đức Giê-hô-va, để Ngài được vinh hiển.’”

“Và họ sẽ xây dựng lại những nơi hoang tàn xưa cũ, họ sẽ dựng lại những cảnh điêu tàn thưở trước, và họ sẽ tu bổ các thành bị hoang phế, những nơi điêu tàn qua nhiều thế hệ.” Lake Union Herald, ngày 11 tháng 11 năm 1908.

Trước khi chúng ta tiến xa hơn vào sự lặp lại của tai vạ thứ hai trong tai vạ thứ ba, chúng ta nên tự nhắc mình rằng sứ điệp ấy phải được hiểu bằng cách đem “dòng này thêm dòng kia.” Điều này xác định rằng mọi “giờ,” “ngày,” “tháng” và “năm” trong lời được soi dẫn, phù hợp với bối cảnh của luật ngày Chủ nhật, cũng phải được áp dụng cho sự chuẩn bị của Hội giáo trong việc giáng đòn vào luật ngày Chủ nhật.

Lấy thí dụ: từ “giờ” chỉ được tìm thấy trong một sách duy nhất của Cựu Ước, và sách đó là sách Đa-ni-ên. Trong sách Đa-ni-ên, từ “giờ” được nhắc đến năm lần.

Và hễ ai không sắp mình xuống mà thờ lạy thì ngay trong giờ ấy sẽ bị quăng vào giữa lò lửa hực cháy. ... Nay nếu các ngươi đã sẵn sàng, thì đến lúc các ngươi nghe tiếng kèn, sáo, đàn hạc, đàn tam thập lục, đàn tam giác, và đủ mọi thứ âm nhạc, các ngươi hãy sắp mình xuống mà thờ lạy pho tượng mà ta đã dựng nên; thì tốt: nhưng nếu các ngươi không thờ lạy, thì ngay trong giờ ấy các ngươi sẽ bị quăng vào giữa lò lửa hực cháy; và thần nào là thần có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta? Đa-ni-ên 3:6, 15.

Bà White nhiều lần áp dụng Đa-ni-ên chương ba, và vì vậy cả cụm từ “cùng một giờ ấy” nữa, cho luật ngày Chủ nhật. Trong Đa-ni-ên chương bốn, Đa-ni-ên bối rối trong “một giờ” khi ông vật lộn để giải thích sự phán xét sắp giáng xuống trên Nê-bu-cát-nét-sa.

Bảy giờ Đa-ni-ên, tức là Bên-tơ-sát-sa, kinh hãi trong chốc lát, và những ý tưởng người làm cho người bối rối. Vua cất tiếng phán rằng: Hỡi Bên-tơ-sát-sa, chớ để giấc mộng hoặc lời giải nghĩa nó làm người bối rối. Bên-tơ-sát-sa thưa rằng: Chúa tôi ôi, nguyện giấc mộng này ứng cho những kẻ ghét vua, và lời giải nghĩa nó ứng cho các kẻ thù của vua. Đa-ni-ên 4:19.

Đa-ni-ên kinh ngạc trong “một giờ” khi ông tìm cách hiểu làm thế nào để báo cho Nê-bu-cát-nét-sa biết về sự phán xét sắp đến trên vua. Đa-ni-ên tượng trưng cho sứ giả của vị thiên sứ thứ nhất, là vị công bố rằng “giờ” phán xét đã đến. Lời tiên báo của ông được ban cho Nê-bu-cát-nét-sa, và một năm sau, sự phán xét giáng trên Ba-by-lôn được giáng trên Nê-bu-cát-nét-sa.

Ngay trong giờ ấy, điều đó đã ứng nghiệm trên Nê-bu-cát-nét-sa: ông bị đuổi khỏi loài người, ăn cỏ như bò, thân thể bị sương trời thấm ướt, cho đến khi tóc ông mọc dài như lông chim ung, và móng tay ông như vuốt chim. Đa-ni-ên 4:33.

Đa-ni-ên đang tiên báo luật ngày Chủ nhật sắp đến, và khi nó đến thì đó là “giờ” phán xét trên Ba-by-lôn. Cả hai “giờ” đều xác định luật ngày Chủ nhật, tức là giờ của cơn động đất lớn. Nê-bu-cát-nét-sa là alpha và Bên-xát-sa là omega của câu chuyện về Ba-by-lôn, và Bên-xát-sa bị giết ngay trong chính đêm mà chữ viết bởi bàn tay hiện ra trên tường.

Ngay trong giờ ấy, những ngón tay của một bàn tay người hiện ra, và viết đối diện chân đèn trên lớp vữa của tường cung điện nhà vua; và vua thấy phần bàn tay đã viết. Đa-ni-ên 5:5.

“Chính giờ ấy” khi hàng chữ hiện ra trên tường xác định thời điểm luật ngày Chủ nhật bằng văn tự phá hủy “bức tường” phân cách giữa hội thánh và nhà nước tại luật ngày Chủ nhật, và rồi Babylon chấm dứt, cũng như Hoa Kỳ chấm dứt với tư cách là vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Với tư cách là vương quốc thứ sáu, Hoa Kỳ là quyền lực cai trị trong bảy mươi năm biểu tượng trong Ê-sai hai mươi ba, khi gái điếm của Ty-rơ bị lãng quên. Vương quốc hay vua mà Ê-sai nói đến là những ngày của bảy mươi năm, và vương quốc đã cai trị trong bảy mươi năm trong lời tiên tri Kinh Thánh là Babylon. Sự sụp đổ của Babylon dưới thời Bên-xát-sa tiêu biểu cho sự sụp đổ của Hoa Kỳ, tại luật ngày Chủ nhật, nơi hàng chữ trên tường tương ứng với việc nói như con rỗng trong Khải Huyền mười ba.

Trong Khải Huyền đoạn mười tám, sự phán xét trên Ba-by-lôn bắt đầu tại luật ngày Chủ nhật trong câu bốn, khi tiếng phán thứ hai xác định rằng sự phán xét của nó đến trong một giờ và cũng trong một ngày.

Và tôi nghe một tiếng khác từ trời phán rằng: Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, hầu cho các ngươi không dự phần vào tội lỗi nó, và hầu cho các ngươi không chịu các tai vạ của nó. Vì tội lỗi nó đã chất cao đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến những sự gian ác của nó. Hãy báo trả nó như chính nó đã báo trả các ngươi, và hãy báo trả cho nó gấp đôi theo các việc nó đã làm; trong chén mà nó đã rót, hãy rót cho nó gấp đôi. Nó đã tự tôn vinh mình và sống xa hoa chừng nào, thì hãy cho nó sự đau đớn và tang tóc chừng ấy; vì trong lòng nó nói rằng: Ta ngồi làm nữ

vương, ta không phải là góa phụ, và sẽ chẳng bao giờ thấy sự đau buồn. Vậy nên, trong một ngày, các tai vạ nó sẽ đến, nào sự chết, sự than khóc, và nạn đói; và nó sẽ bị lửa thiêu hủy hoàn toàn; vì mạnh thay là Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng xét đoán nó. Các vua trên đất, là những kẻ đã phạm sự gian dâm và sống xa hoa với nó, sẽ khóc than và than vãn về nó, khi họ thấy khói của sự cháy nó, đứng xa xa vì sợ sự đau đớn của nó, mà rằng: Khôn thay, khôn thay, thành lớn Ba-by-lôn kia, thành quyền thế kia! Vì trong một giờ, sự đoán phạt người đã đến. Khải Huyền 18:4-10.

Rõ ràng, sự phán xét tiến triển giáng trên Ba-by-lôn bắt đầu từ luật ngày Chủ nhật ở câu bốn, khi bày chiên khác của Đức Chúa Trời được kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn. Giảng xác định thời điểm của sự phán xét nó vừa là một “ngày” vừa là một “giờ,” qua đó xác nhận rằng các biểu tượng về thời gian phải được hiểu theo ý nghĩa biểu tượng.

Lễ Vượt Qua phải được cử hành vào tháng thứ nhất, và Lễ Vượt Qua tương ứng với thập tự giá, điều này đến lượt nó tương ứng với luật ngày Chủ nhật.

Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn trong xứ Ê-díp-tô rằng: Tháng này sẽ là tháng khởi đầu các tháng cho các người; nó sẽ là tháng thứ nhất trong năm cho các người. Hãy nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mười tháng này, mỗi người phải bắt một chiên con, tùy theo nhà tổ phụ mình, một con cho mỗi nhà. Nếu nhà nào ít người quá, không đủ dùng một con chiên, thì người ấy và người lân cận gần nhà mình sẽ bắt chung một con, tùy theo số người; các người sẽ tính cho con chiên theo sức ăn của mỗi người. Chiên con của các người phải không tì vết, là con đực được một tuổi; các người phải bắt nó từ bày chiên hoặc bày dê. Các người phải giữ nó cho đến ngày mười bốn của tháng này; rồi cả hội chúng của dân Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó vào lúc chiều tối. Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1-6.

Lễ Vượt Qua là sự khởi đầu của mùa Ngũ Tuần, vì vậy nó là hình bóng của Lễ Ngũ Tuần, và đến lượt mình, điều này tương ứng với luật ngày Chúa nhật. Đền tạm được dựng lên vào ngày thứ nhất của tháng thứ nhất, do đó tượng trưng cho sự dấy lên của hội thánh đặc thánh như một cờ hiệu tại luật ngày Chúa nhật. “Giờ”, “ngày”, “tháng” và “năm” của tai vạ thứ hai đang xác định luật ngày Chúa nhật, và từng hàng một, mỗi cách diễn đạt thời gian ấy đều tương ứng với luật ngày Chúa nhật khi văn mạch phù hợp. Tại luật ngày Chúa nhật, giai đoạn thứ hai của sự bắt bớ do giáo hoàng khởi sự bắt đầu; giai đoạn thứ nhất là 1.260 năm đã dẫn đến việc các vị tử đạo của thời kỳ ấy kêu cầu cùng Chúa trong ẩn thứ năm với câu hỏi “cho đến chừng nào”, cho tới khi quyền lực giáo hoàng bị phán xét. Trong cuộc tắm máu thứ hai do giáo hoàng gây ra, Đức Chúa Jê-sus đã phán bảo dân sự Ngài rằng họ không cần phải lo lắng về điều mình sẽ nói khi bị bắt bớ.

Nhưng khi người ta điệu các người đi và nộp các người, thì chớ lo trước về điều mình sẽ nói, cũng đừng suy tính trước; song trong giờ đó, hễ điều gì được ban cho các người, thì hãy nói điều ấy: vì chẳng phải chính các người nói, mà là Đức Thánh Linh. Mác 13:11.

Trong tai nạn thứ nhất, loài người đã bị hành hạ trong một trăm năm mươi năm. Những năm ấy bắt đầu vào ngày 27 tháng 7 năm 1299 và chấm dứt vào ngày 27 tháng 7 năm 1449, khi bốn thiên sứ thả ra bốn luồng gió đã được chuẩn bị cho giờ, ngày, tháng và năm, để giết một phần ba loài người. Thời kỳ bị hành hạ ấy tiêu biểu cho thời kỳ dựng lên hình tượng của con thú tại Hoa Kỳ. Thời kỳ

đó là mười lăm ngày được trình bày trong Lê-vi Ký hai mươi ba, từ lễ thổi kèn đến Ngũ Tuần. Thời kỳ hình thành hình tượng của con thú là từ 9/11 cho đến luật ngày Chủ nhật, nhưng thời kỳ công bố sứ điệp của tiếng kêu lúc nửa đêm là một phân dạng của sự hình thành hình tượng của con thú từ 9/11 cho đến luật ngày Chủ nhật.

Sự khởi đầu và kết thúc của công việc đóng ấn cũng là alpha và omega của sự hình thành hình tượng con thú. Một hạng người đang hình thành phẩm tính để nhận lấy ấn của Đức Chúa Trời; hạng kia đang hình thành hình tượng con thú. Khoảng thời gian ấy tại Hoa Kỳ tương ứng với cùng một khoảng thời gian trong thế giới, bắt đầu từ luật Chủ nhật. “Tháng” là một biểu tượng của sự hành hạ buộc phải dựng nên hình tượng ấy; vì vậy, tháng tại luật Chủ nhật, như được trình bày bởi câu mười lăm trong Khải Huyền 9, cũng tượng trưng cho sự hành hạ của Hội giáo trong khi hình tượng con thú đang được dựng nên trong thế giới.

Có những sự ứng nghiệm tiên tri khác về cách lời tiên tri của tai vạ thứ hai, cùng giờ, ngày, tháng và năm của nó, tượng trưng cho luật ngày Chúa nhật và việc Hội giáo được phóng thích để đánh vào Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhưng chúng ta phải tiếp tục sang những điểm khác.

Trong thời kỳ gần đây, trong khoảng sáu tháng vừa qua, tôi đã nhấn mạnh rằng Hội giáo của ba tai họa được kết nối theo tính chất tiên tri với ba thiên sứ. Từ lời tiên đoán về ngày sau rốt của Gia-cóp rằng Giu-đa là “cây nho” được buộc với “con lừa,” cho đến việc Đấng Christ cỡi con lừa ra trước cuộc khai hoàn nhập thành của Ngài, cùng những tuyên bằng chứng khác, Hội giáo của tai họa thứ nhất và thứ hai tượng trưng cho sứ điệp tiên tri đã trao quyền cho các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, và Hội giáo của tai họa thứ ba tượng trưng cho sứ điệp tiên tri của thiên sứ thứ ba.

Gần đây, một chương trong cuốn sách do A. T. Jones viết đã được trích dẫn, và chương ấy xác nhận cùng một sự kiện đó, nhưng từ một cách tiếp cận khác. Jones sử dụng ngữ pháp và cấu trúc của sách Khải Huyền để cho thấy rằng không thể tách riêng ba tiếng kèn khôn nạn cuối cùng khỏi sứ điệp của ba thiên sứ. Ông nhấn mạnh rằng thiên sứ thứ nhất không thể bị tách khỏi thiên sứ thứ hai, và thiên sứ thứ ba không thể bị tách khỏi hai thiên sứ trước. Trọng tâm của Jones là ba thiên sứ, và trong khi ông biện luận về mối quan hệ không thể phân ly của ba thiên sứ, thì chính bằng cùng một lô-gic ấy, ông chứng minh rằng những tiếng kèn trong Khải Huyền đoạn chín cũng không thể bị tách khỏi ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn. Chúng ta sẽ kết thúc bài viết này bằng chương của Jones.

## **CHƯƠNG XI. SỨ ĐIỆP CỦA THIÊN SỨ THỨ BA**

“Câu trả lời cho câu hỏi quan trọng của thời nay, ‘Chúng ta phải làm gì?’ có thể được đưa ra cách chắc chắn trên cơ sở Bảy Tiếng Kèn và vị trí của các cường quốc lớn ngày nay; vì câu trả lời ấy được ban cho bởi lời Đức Chúa Trời, chính trên nền tảng này.

“Chúng ta đã thấy rằng gắn bó không thể tách rời với ba chiếc Kèn cuối cùng trong Bảy Kèn, là Ba Tai Họa. Ngay chính giữa Bảy Kèn—sau khi Kèn Thứ Tư chấm dứt, và trước khi Kèn Thứ Năm bắt đầu—có chép rằng: ‘Tôi nhìn xem, và nghe một thiên sứ bay giữa trời, lớn tiếng nói rằng: Khôn, khôn, khôn cho những kẻ ở trên đất, vì những tiếng kèn còn lại của ba thiên sứ sắp thổi.’ Khải Huyền 8:13.”

“Rằng Ba Khôn Thay gắn liền không thể tách rời với ba tiếng cuối trong Bảy Tiếng Kèn, mỗi khôn thay ứng với một tiếng, là điều vượt quá mọi sự nghi ngờ bởi thực tế rằng, khi việc thổi kèn của Thiên sứ thứ Năm chấm dứt, có chép rằng: ‘Một khôn thay đã qua; và, này, còn hai khôn thay nữa sẽ đến sau đây.’ Khải Huyền 9:12. Và khi tiếng kèn thứ Sáu chấm dứt, có chép rằng: ‘Khôn thay thứ hai đã qua; và, này, khôn thay thứ ba đến mau chóng. Rồi vị thiên sứ thứ bảy thổi kèn.’ Khải Huyền 11:15.”

“Giờ đây, gắn bó không thể tách rời với thiên sứ này—đáng công bố sự giáng đến của Ba Sự Khôn, là những điều gắn liền không thể tách rời với ba tiếng kèn cuối cùng trong Bảy Tiếng Kèn—chính là ‘Thiên Sứ Thứ Ba’ trong Khải Huyền 14.

“Để điều này cũng có thể được thấy là chắc chắn, vượt khỏi mọi nghi vấn, chúng ta hãy bắt đầu với sứ điệp của Thiên sứ thứ ba trong Khải Huyền 14, và lần ngược trở lại những mối liên hệ trực tiếp của nó đến tận điểm khởi đầu.

“Những lời đầu tiên trong bản ký thuật liên quan đến ‘Thiên sứ thứ ba’ là: ‘Và vị thiên sứ thứ ba tiếp theo sau họ.’ Khải Huyền 14:9. Điều này cho thấy đã có những vị đi trước, và Thiên sứ thứ ba đã ‘theo sau’ họ.”

“Vậy, hãy lấy câu trước đó: ‘Và có một thiên sứ khác theo sau.’ Điều này cho thấy rằng cũng đã có một thiên sứ đi trước thiên sứ này; và khi thiên sứ này theo sau, thì nó trở thành ‘một thiên sứ khác.’”

“Hãy trở lại câu thứ sáu: ‘Và tôi thấy một thiên sứ khác.’ Điều này cũng xác chứng rằng đã có một thiên sứ đi trước, khiến vị này, khi bay giữa trời, trở thành ‘một thiên sứ khác.’”

“Lần ngược trở lại xa hơn trong sách Khải Huyền, chúng ta không thấy thiên sứ nào, ngoại trừ thiên sứ của Kèn thứ Bảy, cho đến khi đến câu thứ nhất của chương mười; và tại đó chúng ta đọc: ‘Và tôi thấy một thiên sứ mạnh sức khác.’ Cách diễn đạt này, như trước đây, xác nhận rằng trước vị này có một thiên sứ, và khi vị này xuất hiện, điều đó khiến người được nói đến như là ‘một vị khác.’”

“Lần theo ngược xa hơn nữa, chúng ta không thấy thiên sứ nào, ngoại trừ các thiên sứ của Kèn thứ Sáu và Kèn thứ Năm, cho đến khi đến câu cuối của chương tám; và tại đó chúng ta chạm đến điểm khởi nguyên, vì chúng ta đọc rằng: ‘Và tôi nhìn xem, và nghe một thiên sứ’—không phải ‘một thiên sứ khác,’ nhưng, theo nghĩa nguyên thủy, là ‘một thiên sứ.’”

“Vì vậy, bắt đầu từ Khải Huyền 8:13, có một chuỗi không gián đoạn các thiên sứ được nối kết với nhau bởi từ ‘một vị khác,’ kéo dài liên tục cho đến Thiên sứ Thứ Ba trong Khải Huyền 14, cùng với sứ điệp của vị ấy. Như sau:”

“‘Tôi nhìn xem, và nghe một thiên sứ.’ Khải Huyền 8:13.

“‘Và tôi thấy một thiên sứ mạnh mẽ khác.’ Khải Huyền 10:1.”

“‘Và tôi thấy một thiên sứ khác.’ Khải Huyền 14:6.

“‘Và có một vị thiên sứ khác tiếp theo.’ Câu 8.

“‘Và vị thiên sứ thứ ba theo sau họ.’ Câu 9.

“Có lẽ sơ đồ đơn giản sau đây sẽ giúp làm sáng tỏ mối liên hệ giữa thiên sứ công bố Ba Khốn Nạn của ba tiếng Kèn cuối cùng trong Bảy Tiếng Kèn, và Sứ Điệp của Thiên Sứ Thứ Ba trong Khải-huyền 14:

“Kèn thứ nhất Khải Huyền 8:7”

“Kèn thứ hai Khải Huyền 8:8”

“Kèn Thứ Ba Khải Huyền 8:10”

“Kèn Thứ Tư Khải Huyền 8:12 ‘một thiên sứ’—Khôn thay, khôn thay, khôn thay. Khải Huyền 8:13.

“Kèn Thứ Năm Khải Huyền 9:1–11 / Tai Họa Thứ Nhất”

“Kèn thứ sáu Khải Huyền 9:13 đến 11:13 Tai họa thứ hai ‘Một thiên sứ mạnh mẽ khác.’ Khải Huyền 10:1”

“Kèn Thứ Bảy Khải Huyền 11:13–19 Tai Nạn Thứ Ba ‘Một thiên sứ khác. Khải Huyền 14:6”

“‘Rồi có một vị khác tiếp theo.’ Khải Huyền 14:6”

“‘Vị thiên sứ thứ ba tiếp theo họ.’ Khải Huyền 14:9.

“Ý nghĩa của toàn bộ điều này giờ đây có thể được thấy đầy đủ hơn qua việc xem xét sứ điệp của Thiên sứ thứ Ba thật sự là gì tự thân nó: Xét ngay trên bề mặt, cách diễn đạt ‘Thiên sứ thứ Ba’ rõ ràng ám chỉ vị thứ ba trong một chuỗi gồm ba thiên sứ. Như đã được chỉ ra, chuỗi ba thiên sứ này, mỗi vị đều mang một sứ điệp, được tìm thấy trong chương mười bốn của Khải Huyền, các câu 6–12. Những sứ điệp của ba thiên sứ này hòa quyện với nhau và đạt đến đỉnh điểm trong sứ điệp của vị thứ ba, sứ điệp ấy không ngừng vang lên cho đến khi mùa gặt của đất đã chín muồi, và được chuẩn bị sẵn sàng cho sự đến của Chúa để gặt lấy.”

“Sứ điệp của Thiên sứ thứ ba, chính như được công bố trong lời của Thiên sứ thứ ba, như sau: ‘Và vị thiên sứ thứ ba tiếp theo họ mà cất tiếng lớn nói rằng: Nếu ai thờ lạy con thú và tượng nó, và nhận dấu của nó trên trán mình hoặc trên tay mình, thì chính người ấy sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là thứ đã được rót nguyên chất vào chén thịnh nộ của Ngài; và người ấy sẽ bị hành hạ bằng lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con; và khối của sự đau đớn họ cứ bốc lên đời đời: những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng bất cứ ai nhận dấu của tên nó, đều không có sự yên nghỉ ngày cũng như đêm. Đây là sự nhین nhục của các thánh đồ: đây là những người vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Jêsus.’”

“Đây là sứ điệp của Thiên sứ thứ ba, như khi nó được đặt riêng ra, tách khỏi hai sứ điệp kia. Nhưng, trên thực tế, không thể xem nó là tách biệt; và cũng không thể làm cho nó đứng riêng ra như thể chỉ một mình nó là một sứ điệp đơn lẻ, biệt lập gửi đến thế gian; vì chính những lời đầu tiên nói về nó là: ‘Thiên sứ thứ ba tiếp theo HAI vị ấy.’ Như vậy, ngay bởi những lời đầu tiên của chính sứ điệp này, chúng ta được dẫn chiếu không chỉ đến một, mà đến cả hai vị đã đi

trước nó. Và từ Hy Lạp được dịch là ‘tiếp theo’ không có nghĩa là đi theo cách tách rời, cũng không chỉ đơn thuần là đi theo, nhưng là ‘đi theo cùng với,’ như binh lính đi theo vị chỉ huy của mình, hay đầy tớ đi theo chủ mình; bởi đó, là ‘đi theo một người trong một việc; để chính mình được dẫn dắt.’ Khi được dùng về sự vật, từ ấy có nghĩa là đi theo như một kết quả; đi theo ‘như một hệ quả của điều gì đó đã xảy ra trước đó.’ Vì vậy, về phương diện nhân vị, Thiên sứ thứ ba đi theo cùng với hai vị đã đi trước; và sứ điệp của vị ấy, như một sự việc, đi theo như một kết quả, hay hệ quả, của những điều đã đi trước.”

“Song cũng có chép về vị thứ Hai rằng: ‘Rồi một vị thiên sứ khác theo sau.’ Cũng như vị Thiên sứ thứ Ba theo sau vị thứ Hai, thì vị Thiên sứ thứ Hai cũng theo sau vị thứ Nhất như vậy. Và về vị thứ Nhất có chép rằng: ‘Và tôi thấy một vị thiên sứ khác bay,’ v.v. Đây là vị thứ nhất trong chuỗi ba vị này. Có một vị khác theo sau người; và vị Thiên sứ thứ Ba theo sau họ. Có một sự tiếp nối theo thứ tự trong sự xuất hiện của họ; nhưng khi cả ba đã lần lượt xuất hiện, thì họ cùng tiến bước như một. Vị thứ Nhất cất lên sứ điệp của mình; vị thứ Hai theo sau và hiệp với vị thứ Nhất; vị thứ Ba theo sau họ, và hiệp với họ; đến nỗi, khi cả ba được hiệp lại và cùng tiến bước trong quyền năng hiệp nhất của mình, họ hợp thành một sứ điệp mạnh mẽ, gấp ba, với tiếng lớn. Cần có tất cả mới làm cho Sứ điệp của Thiên sứ thứ Ba được trọn vẹn; và Sứ điệp của Thiên sứ thứ Ba không thể được rao truyền cách chân thật nếu không rao truyền toàn bộ.”

“Vậy thì, sứ điệp ba phần ấy là gì trong từng phần tương ứng của nó?—Đây là phần Thứ Nhất: ‘Và tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời để rao truyền cho những kẻ ở trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi thứ tiếng, và mọi dân tộc, mà rằng lớn tiếng rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến: và hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển, và các nguồn nước.’”

“Đây là Sứ điệp thứ hai: ‘Lại có một thiên sứ khác tiếp theo, nói rằng: Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ rồi, thành lớn kia, vì đã làm cho mọi dân tộc uống rượu của cơn thịnh nộ về sự gian dâm của nó.’”

“Và đây là Sứ điệp Thứ Ba: ‘Vị Thiên sứ thứ ba theo sau họ mà lớn tiếng rằng: Nếu ai thờ lạy con thú cùng tượng nó, và nhận dấu của nó trên trán mình hoặc trên tay mình, thì kẻ ấy cũng sẽ uống rượu của cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời, là thứ đã được rót nguyên chất vào chén phẫn nộ của Ngài; và người ấy sẽ bị hành hạ bằng lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con; khói của sự hành hạ họ bốc lên đời đời vô cùng; những kẻ thờ lạy Con thú và tượng nó, cùng bất cứ ai nhận dấu tên nó, thì ngày đêm không được yên nghỉ. Đây là sự nhẫn nại của các thánh đồ: đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Jêsus.’”

“Chỉ cần nhìn lướt qua cách diễn đạt của từng sứ điệp này cũng sẽ nhận ra ý tưởng nằm trong từ Hy Lạp được dịch là ‘theo sau,’ tức là ‘theo sau như một hệ quả.’ Vị Thứ Nhất mang Tin Lành đời đời để rao giảng cho mọi loài thọ tạo, kêu gọi hết thảy hãy kính sợ Đức Chúa Trời, tôn vinh Ngài, và thờ phượng Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Sự khước từ sứ điệp này tạo ra một tình trạng sự việc mà, như hệ quả của sự khước từ ấy, được mô tả trong lời của Vị Thiên Sứ Thứ Hai, là vị theo sau. Và vì sự khước từ Sứ Điệp Thứ Nhất; và vì những hệ quả của sự khước từ ấy, như đã được công bố trong sứ điệp thứ hai; một tình trạng sự việc lại được tạo ra, như một hệ quả tiếp theo, khiến cho Vị Thiên Sứ Thứ Ba phải theo sau họ, lớn tiếng công

bổ lời cảnh báo ghê gớm của mình chống lại những sự dữ khủng khiếp đã được sản sinh ra như hậu quả kép của việc khước từ Sứ Điệp Thứ Nhất.”

“Và rằng tiếng phán và công việc của Thiên sứ thứ ba hòa quyện với tiếng phán và công việc của Thiên sứ thứ nhất, điều ấy được thấy rõ từ những lời kết thúc của vị ấy: ‘Đây là những kẻ giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Jêsus;’ vì đó luôn luôn là mục tiêu của sự rao giảng Tin Lành đời đời. Ấy là thực chất của việc kính sợ Đức Chúa Trời và dâng vinh hiển cho Ngài, và của việc thờ phượng ‘Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước.’ Việc giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Jêsus là điều duy nhất sẽ khiến bất cứ linh hồn nào có thể đứng vững trong giờ phán xét của Ngài, mà thiên sứ thứ nhất công bố rằng ‘đã đến.’”

“Ngay sau những lời kết thúc của Sứ điệp Thiên sứ thứ ba là lời này: ‘Tôi nghe có tiếng từ trời phán cùng tôi rằng: Hãy chép lấy: Phước cho những kẻ chết trong Chúa từ nay về sau’—tức là từ thời điểm này trở đi. Khải Huyền 14:13. Và ngay tiếp theo đó là những lời: ‘Đoạn tôi nhìn xem, kia, có một đám mây trắng, và trên đám mây có một Đấng ngồi giống như Con người, đầu đội mũ triều thiên vàng, tay cầm lưỡi hái bén. Lại có một thiên sứ khác từ trong đền thờ đi ra, lớn tiếng kêu với Đấng ngồi trên đám mây rằng: Hãy tra lưỡi hái Ngài vào mà gặt đi; vì đã đến giờ gặt, bởi mùa gặt trên đất đã chín rồi. Đấng ngồi trên đám mây bèn tra lưỡi hái mình xuống đất, và đất bị gặt rồi.’ Khải Huyền 14:14–16. Và ‘mùa gặt là ngày tận thế.’ Ma-thi-ơ 13:39.”

“Lại nữa: thiên sứ thứ ba đặc biệt cảnh báo mọi người chống lại sự thờ phượng con thú và hình tượng của nó, bất kể chúng có thể là gì; và, từ Khải Huyền 19:11–21, chúng ta thấy rằng con thú và hình tượng của nó vẫn còn ‘sống’ khi Chúa đến trong các đám mây trên trời, và cả ‘hai’ đều bị hủy diệt bởi sự chói sáng của sự hiện đến của Ngài.

“Những sự kiện này cho thấy rằng Sứ điệp của Thiên sứ Thứ Ba là một sứ điệp hùng mạnh, ba phần, được cất lên bằng tiếng lớn, truyền ra đến mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân, ngay trước sự tái lâm của Chúa; và sứ điệp ấy làm cho mùa gặt của đất chín muồi, đồng thời chuẩn bị một dân sẵn sàng cho Chúa, cũng như sứ điệp của Giăng Báp-tít đã dọn đường cho sự đến lần thứ nhất của Chúa. Vì vậy, đó là sứ điệp cuối cùng, sứ điệp kết thúc, của Đức Chúa Trời gửi đến thế gian.”

“Và giờ đây, khi đã có được sự hiểu biết như thế về chính sứ điệp của Thiên sứ Thứ Ba là gì, mối liên hệ của sứ điệp ấy với các cường quốc lớn của thời nay có thể được nhận thấy rõ hơn qua việc xem xét Thời Kỳ của Sứ Điệp Thiên sứ Thứ Ba.” A. T. Jones, *The Great Nations of Today*, 114.